

Market Today: Thị trường vẫn đang trong trạng thái tích lũy

13/06/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCoM
<b>Điểm</b>	1,030.5	116.7	53.2
% ngày	0.96	0.15	0.39
% tuần	-0.38	-3.12	-1.08
% tháng	-1.37	-4.97	-5.13
% năm	36.15	19.89	-6.37
<b>GTGD (Triệu đồng)</b>			
Trong ngày	5,122.15	767.38	145.14
Hôm qua	4,051.47	508.77	148.55
TB 1 tháng	4,049.28	642.60	171.53
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	465.48	1.97	25.84
Bán	459.24	9.42	23.59
Giá trị ròng	6.24	(7.45)	2.25
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	169	90	74
Mã Giảm	99	64	65
Không Đổi	85	230	595
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	19.5x	12.8x	11.8x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,216	216	855
LS Cổ tức	1.73	2.67	3.81

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thanh khoản duy trì ở mức thấp do tâm lý nhà đầu tư thận trọng trước thời điểm cơ cấu của hai quỹ ETF. Hệ quả của vấn đề trên là thanh khoản của thị trường hôm nay giảm mạnh với khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HSX phiên hôm nay chỉ đạt vón vẹn 94.4 triệu đơn vị, thấp hơn 44% so với phiên giao dịch trước đó và thấp hơn khoảng 33% so với khối lượng khớp lệnh bình quân 20 phiên gần nhất.

Sau đợt điều chỉnh phiên ngày 12/06/2018, cả thị trường hôm nay được phủ xanh toàn bộ khi vào cuối phiên. Sàn HSX được nâng đỡ bởi 03 trụ lớn là VIC (+2.9%), GAS (+4.8%) và VCB (+3.3%). Đồng thời, PLX, HPG, MWG, BMP cũng là những cổ phiếu tăng mạnh trong phiên hôm nay. Tuy nhiên vẫn có những mã tạo nên sự kìm hãm mức tăng của chỉ số như BVH (-1%), PNJ (-2%), ROS (-4.3%), SAB (-1.6%), VPB (-0.2%).

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng thêm 0.96% và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày, đạt 1,030.5 điểm; chỉ số HNX-Index có một phiên tăng nhẹ lên 116.66 điểm (+0.15%) còn chỉ số Upcom-Index cũng tăng 0.33% đạt mức 53.17 điểm.

Khối ngoại cũng là một trong những yếu tố tác động đến việc tăng điểm của các chỉ số khi trong phiên các nhà đầu tư nước ngoài đã thực hiện mua ròng với tổng giá trị mua ròng 47.27 tỷ đồng. ROS dù được khối ngoại mua ròng hơn 1.1 triệu cổ phiếu nhưng vẫn chưa thể thoát khỏi chuỗi ngày giảm giá.

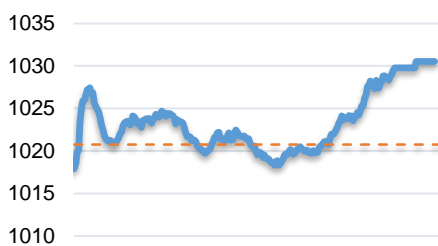
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động hẹp và liên tục xuất hiện các nhịp rung lắc trong phiên, đặc biệt chỉ số VN-Index sẽ biến động trên mức 1000 điểm và chỉ số HNX-Index sẽ biến động quanh mức 117 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên trạng thái đi ngang sẽ tiếp tục diễn ra với thanh khoản thấp trong vài phiên tới, đây cũng là diễn biến thường diễn ra trong tuần cơ cấu của các hai quỹ ETF. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi và cơ cấu lại danh mục, ưu tiên các cổ phiếu vẫn đang duy trì xu hướng tăng và chủ yếu tập trung ở nhóm Largecaps.

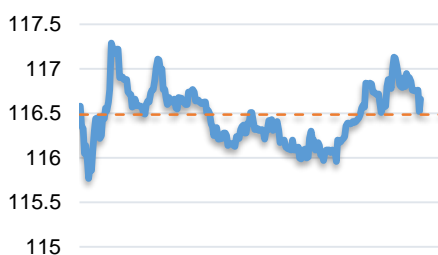
Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và giữ mức cắt lỗ ở mức 991.91 điểm của chỉ số VN-Index và 112.86 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên tận dụng nhịp điều chỉnh để cơ cấu lại danh mục và duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

**Tỷ trọng khuyến nghị:** 64% cổ phiếu/36% tiền mặt.

VNINDEX



HNX INDEX





We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	138.5	127.0	115.5	103.0



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	20.95	GIẢM	GIẢM		22.41				22.42		
ACB	41.50	TĂNG	GIẢM	42.00	39.04	-1.19%			46.17		
BFC	29.90	TĂNG	GIẢM	31.70	29.71	-5.68%			33.63		
BHN	112.50	TĂNG	GIẢM	114.00	100.44	-1.32%			132.78		
BID	29.65	TĂNG	GIẢM	30.50	28.13	-2.79%			36.70		
BMP	61.00	GIẢM	GIẢM		64.68				63.44		
BSR	18.50	GIẢM	TĂNG		20.58						
BVH	92.50	TĂNG	GIẢM	94.90	87.78	-2.53%			105.65		
BWE	17.95	GIẢM	GIẢM		19.61				22.84		
CEO	14.70	GIẢM	GIẢM		16.70				17.99		
CHP	25.60	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	3.85%			26.29		
CSM	15.10	TĂNG	TĂNG	13.55	14.61	11.44%		14.80	12.69	2.03%	
CTD	161.00	TĂNG	TĂNG	138.00	149.26	16.67%			160.75		
CTG	27.45	TĂNG	GIẢM	28.40	26.05	-3.35%			32.81		
CTI	29.00	GIẢM	GIẢM		31.21				35.66		
CVT	32.45	TĂNG	GIẢM	32.10	28.92	1.09%			33.98		
DGW	29.00	TĂNG	TĂNG	27.15	27.00	6.81%		16.40	23.82	76.83%	
DHA	28.70	TĂNG	GIẢM	28.70	28.57	0.00%	MUA		30.63		
DHC	43.40	GIẢM	GIẢM		45.08				46.93		
DHG	105.00	TĂNG	TĂNG	109.00	104.11	-3.67%		115.00	96.90	-8.70%	
DPG	52.50	GIẢM	GIẢM		56.52				62.82		
DPM	18.45	TĂNG	GIẢM	18.10	17.69	1.93%			19.79		
DPR	40.65	TĂNG	GIẢM	40.70	39.19	-0.12%			42.17		
DQC	32.60	GIẢM	GIẢM		34.61				37.41		
DRC	23.90	TĂNG	GIẢM	22.40	21.10	6.70%			24.80		
DXG	33.40	TĂNG	TĂNG	30.75	30.65	8.62%		33.75	33.26	-1.04%	MUA
ELC	11.35	TĂNG	GIẢM	11.30	10.06	0.44%			12.46		
FCN	16.80	TĂNG	GIẢM	15.40	15.77	9.09%		17.70	17.51	-1.07%	MUA
FIT	4.99	GIẢM	GIẢM		5.61				6.28		
FMC	22.70	TĂNG	GIẢM	21.95	21.05	3.42%			24.44		
FPT	46.80	GIẢM	GIẢM		49.38				52.83		
GAS	96.60	GIẢM	GIẢM		104.42				119.25		
GIL	41.00	TĂNG	TĂNG	44.00	40.12	-6.82%		34.90	40.00	17.48%	
GMD	27.75	TĂNG	GIẢM	27.35	26.94	1.46%			29.31		
GTN	9.70	GIẢM	GIẢM	10.55	9.71	-7.98%	BÁN		11.53		
HAG	4.49	GIẢM	GIẢM		4.85				5.68		
HAX	16.60	TĂNG	GIẢM	16.50	15.54	0.61%			18.67		
HBC	27.00	TĂNG	GIẢM	25.40	24.87	6.30%			28.68		



We Create Fortune

HDB	41.00	TĂNG	GIẢM	39.00	40.15	5.13%		46.20			
HNG	8.62	TĂNG	TĂNG	8.36	7.96	3.11%		8.20	7.24	5.12%	
HPG	43.40	TĂNG	GIẢM	40.08	41.19	8.27%		61.30	60.57	-1.19%	MUA
HSG	12.80	TĂNG	GIẢM	11.30	11.67	13.27%			13.72		
HT1	12.55	TĂNG	GIẢM	13.05	12.09	-3.83%			14.31		
HUT	6.40	TĂNG	GIẢM	6.80	6.01	-5.88%			7.82		
HVN	35.50	TĂNG	GIẢM	33.10	32.59	7.25%			47.23		
ITD	13.05	TĂNG	TĂNG	11.30	12.24	15.49%		12.40	10.54	5.24%	
KBC	12.50	GIẢM	GIẢM		13.10				14.33		
KDH	32.50	GIẢM	GIẢM		34.17				37.45		
KSB	39.45	TĂNG	GIẢM	37.30	35.28	5.76%			40.92		
LCG	9.57	GIẢM	TĂNG		9.92			11.10	9.54	-13.78%	
LIX	42.00	GIẢM	GIẢM		43.66				47.69		
LPB	12.30	GIẢM	GIẢM		13.03				17.46		
LSS	8.36	GIẢM	GIẢM		8.93				9.60		
MSN	83.50	GIẢM	GIẢM		88.22				98.60		
MWG	122.60	TĂNG	TĂNG	118.50	112.52	3.46%		121.00	115.64	1.32%	MUA
NKG	18.00	TĂNG	GIẢM	15.91	16.81	13.17%			25.42		
NLG	30.00	TĂNG	GIẢM	33.75	28.35	-11.11%			31.83		
NT2	29.00	TĂNG	GIẢM	29.80	28.34	-2.68%			31.66		
NTL	10.00	TĂNG	TĂNG	9.78	9.57	2.25%		10.45	8.94	-4.31%	
NTP	49.90	TĂNG	GIẢM	53.00	49.75	-5.85%			58.88		
PAC	44.05	TĂNG	GIẢM	42.50	41.00	3.65%			45.35		
PC1	33.10	TĂNG	GIẢM	32.30	30.39	2.48%			34.50		
PDR	31.30	TĂNG	GIẢM	32.30	30.24	-3.10%			33.68		
PGC	14.00	GIẢM	GIẢM		14.32				15.72		
PHR	44.50	TĂNG	GIẢM	43.70	43.81	1.83%			47.47		
PLC	19.40	TĂNG	GIẢM	19.60	18.08	-1.02%			21.76		
PLX	67.00	TĂNG	GIẢM	65.60	61.54	2.13%			74.79		
PNJ	174.50	TĂNG	GIẢM	179.00	170.40	-2.51%			189.80		
POW	13.70	GIẢM	TĂNG		14.53						
PPC	17.40	GIẢM	GIẢM		18.14				19.39		
PTB	98.70	TĂNG	GIẢM	98.50	94.17	0.20%			104.22		
PVD	14.40	TĂNG	GIẢM	15.20	13.39	-5.26%			17.99		
PVI	33.90	TĂNG	GIẢM	33.80	31.55	0.30%			37.23		
PVS	17.10	GIẢM	GIẢM		18.45				22.02		
PXS	5.55	GIẢM	GIẢM		6.03				7.21		
RAL	104.70	GIẢM	GIẢM		112.97				127.39		
REE	33.50	TĂNG	GIẢM	33.90	32.55	-1.18%			37.12		
SAB	235.10	TĂNG	TĂNG	247.60	227.46	-5.05%		252.40	206.97	-6.85%	
SAM	7.00	GIẢM	GIẢM		7.43				8.37		
SBV	30.50	TĂNG	GIẢM	30.80	29.91	-0.97%			32.75		
SCR	9.70	TĂNG	GIẢM	10.15	9.24	-4.43%			11.17		



We Create Fortune

SHI	6.47	GIẢM	TĂNG		6.80			6.99	5.88	-7.44%
SJS	23.20	GIẢM	GIẢM		23.66				25.62	
SKG	28.70	TĂNG	TĂNG	26.60	27.24	7.89%			27.66	
SSI	33.95	TĂNG	GIẢM	32.00	31.24	6.09%			37.51	
STB	12.80	TĂNG	GIẢM	12.55	12.09	1.99%			13.83	
SVC	47.50	GIẢM	GIẢM		49.87				51.89	
TCM	20.80	TĂNG	GIẢM	21.70	20.46	-4.15%			22.70	
TDH	14.25	TĂNG	GIẢM	15.50	13.99	-8.06%			15.83	
TLH	9.80	TĂNG	GIẢM	9.92	9.54	-1.21%			10.83	
TMT	8.80	GIẢM	TĂNG		9.44			10.55	8.66	-16.59%
TNG	12.80	TĂNG	GIẢM	13.50	12.50	-5.19%			14.43	
TYA	16.10	TĂNG	GIẢM	15.95	14.86	0.94%			16.97	
VCB	59.90	TĂNG	GIẢM	54.10	54.54	10.72%			64.41	
VFG	49.40	TĂNG	TĂNG	37.10	46.56	33.15%		46.10	41.55	7.16%
VGC	24.20	TĂNG	GIẢM	23.10	22.56	4.76%			26.55	
VIB	30.30	TĂNG	GIẢM	31.20	28.40	-2.88%			34.84	
VIC	128.00	TĂNG	GIẢM	116.00	113.83	10.34%			132.50	
VIP	6.90	GIẢM	TĂNG		7.25			6.71	6.82	2.77%
VJC	179.70	TĂNG	GIẢM	170.30	164.29	5.52%			184.83	
VKC	6.80	TĂNG	TĂNG	6.20	6.51	9.68%		6.80	5.36	0.00%
VNM	181.00	TĂNG	GIẢM	175.00	170.68	3.43%			184.77	
VPB	52.40	TĂNG	GIẢM	46.00	47.79	13.91%			53.69	
VRC	18.10	TĂNG	GIẢM	17.10	16.21	5.85%			19.36	
VRE	45.00	TĂNG	GIẢM	45.45	42.08	-0.99%			51.30	
VSC	36.55	TĂNG	TĂNG	32.60	32.33	12.12%			36.02	
VSH	17.20	TĂNG	TĂNG	17.40	16.96	-1.15%		17.40	16.36	-1.15%



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1,030.53	0.96
VN30	1,018.59	0.97
VN Mid	1,032.73	0.30
VN Small	846.15	0.27

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	465.48	
Bán	413.01	
GT ròng	52.47	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	620	7.0%
DRC	1,450	6.5%
GAS	4,400	4.8%
PVD	650	4.7%
HAX	600	3.8%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCH	(1,500)	-6.2%
VNE	(300)	-4.5%
ROS	(2,800)	-4.3%
CII	(1,000)	-3.5%
HAH	(500)	-3.4%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	337,627	
VHM	316,194	
VNM	262,676	
VCB	215,506	
GAS	184,888	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
KSA	6.10	0.43
DXG	4.23	3.38
MBB	4.11	5.18
HPG	3.67	6.54
HQC	3.14	2.43

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	116.66	0.15
HN30	210.39	0.71
VNX AllSh	1,443.74	0.71

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1.97	
Bán	9.42	
GT ròng	(7.45)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTB	1,800	8.4%
PVI	1,100	3.4%
VGC	700	3.0%
NDN	500	2.9%
TV2	2,800	2.8%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	(2,000)	-4.3%
NVB	(100)	-1.3%
ACB	(100)	-0.2%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	45,006	
VCS	15,728	
SHB	11,069	
VGC	10,850	
PVI	7,835	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	2.76	11.56
ACB	2.34	4.00
PVS	1.78	4.31
DST	1.68	2.63
CEO	1.35	2.10

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.20	0.39

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.84	
Bán	23.59	
GT ròng	2.25	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTR	2,500	10.0%
OIL	300	1.8%
BSR	300	1.6%
QNS	500	1.3%
HVN	300	0.9%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACV	(1,500)	-1.6%
VIB	(100)	-0.3%
SDI	(100)	-0.2%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	201,384	
BSR	57,359	
MCH	51,988	
HVN	44,337	
GVR	33,600	

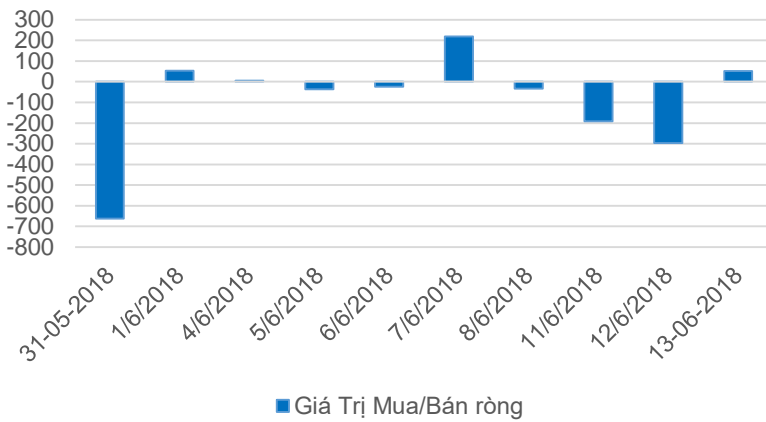
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
POW	0.79	1.44
HVN	0.76	0.48
LPB	0.60	2.14
BSR	0.51	1.20
DVN	0.22	0.21

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

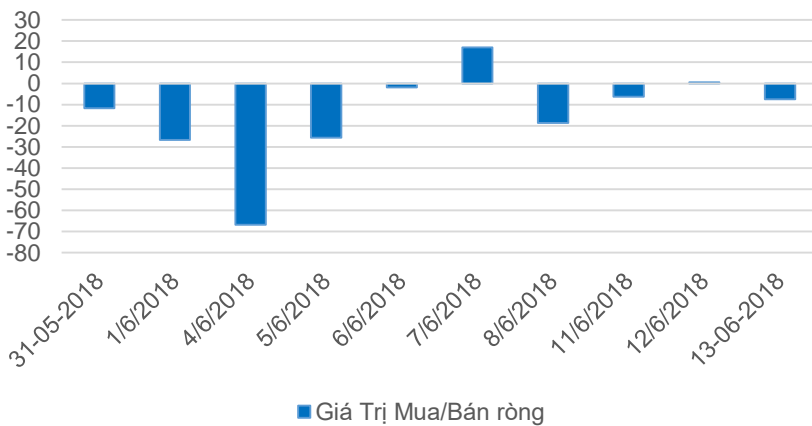
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
ROS	68,331	KBC	(45,135)
VCB	36,754	HPG	(33,356)
CTD	22,908	VIC	(32,524)
GAS	18,334	DXG	(19,875)
VJC	11,370	GEX	(18,813)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

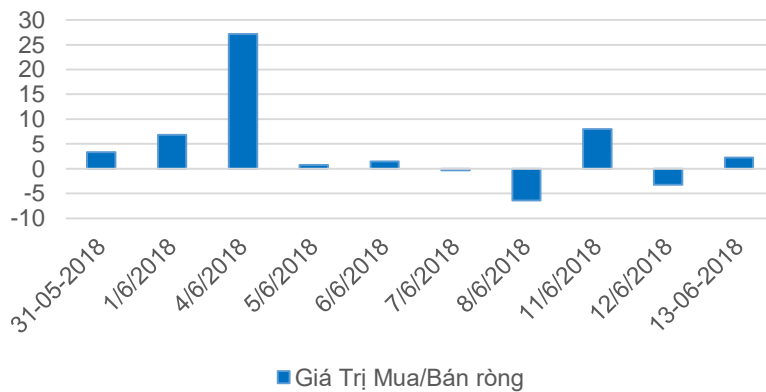
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
SHS	842	VGC	(4,402)
SHB	533	PVS	(4,222)
VIX	101	IVS	(122)
LHC	78	KVC	(87)
IDV	39	ATS	(83)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
HVN	7,115	BSR	(2,945)
QNS	1,164	POW	(1,898)
ACV	1,067	KDF	(1,714)
SCS	855	CTR	(1,178)
ABI	475	SDI	(938)

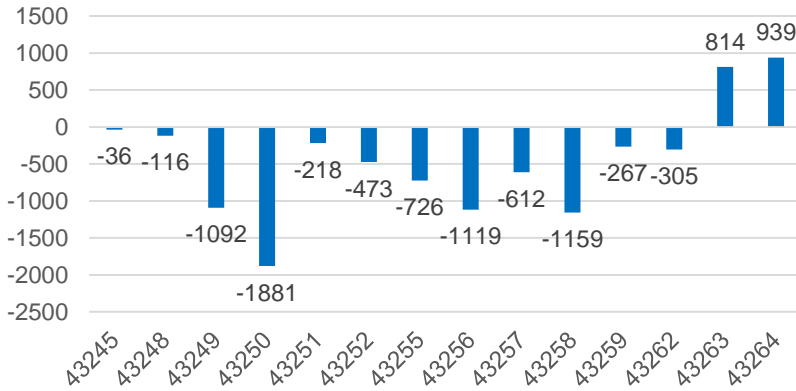
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

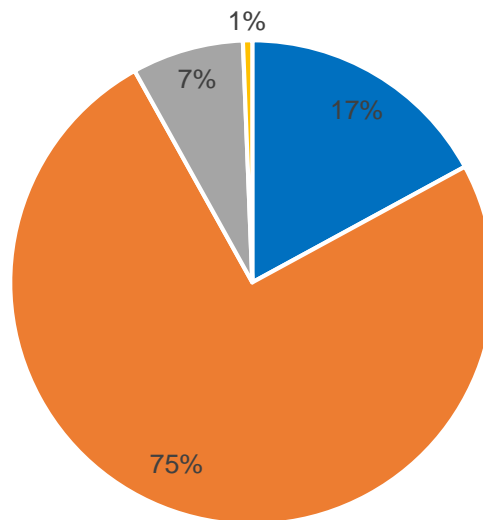


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
<b>VPB</b>	146,550	<b>PNJ</b>	54,115
<b>NVL</b>	21,008	<b>MSN</b>	24,011
<b>MSN</b>	11,314	<b>NVL</b>	9,179
<b>GEX</b>	9,165	<b>E1VFN30</b>	4,121
<b>VIC</b>	2,126	<b>VIC</b>	1,282

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



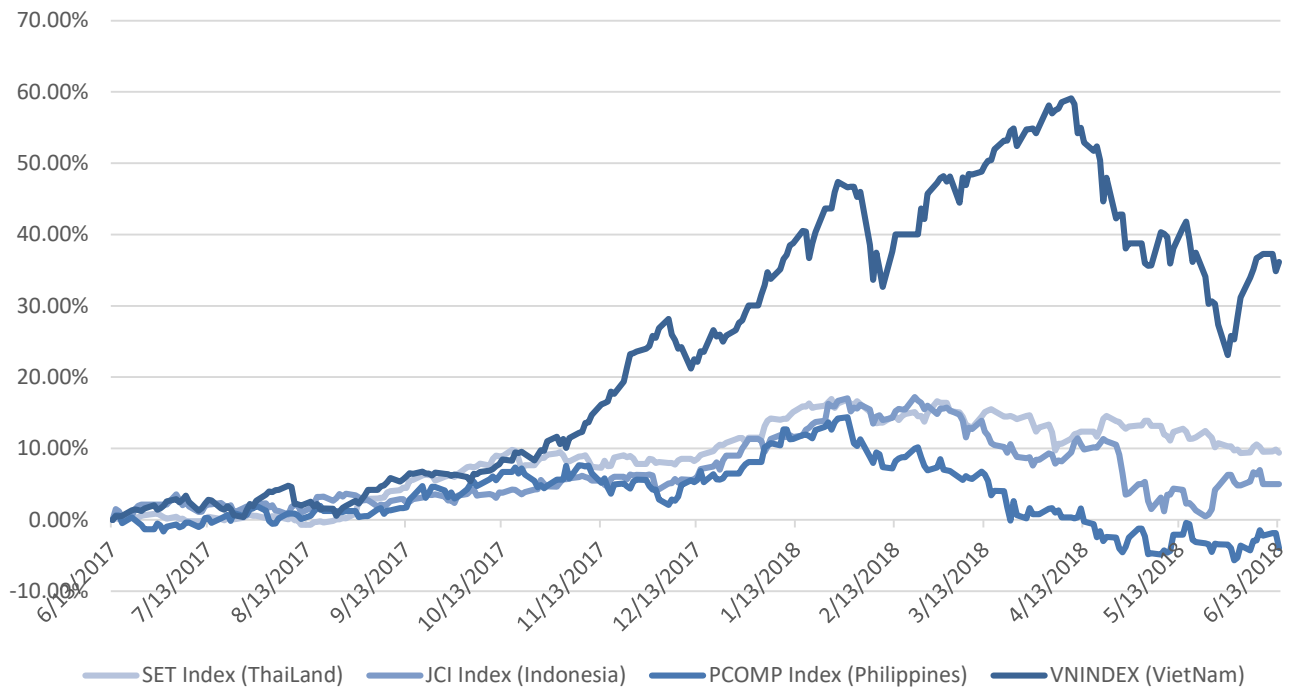
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

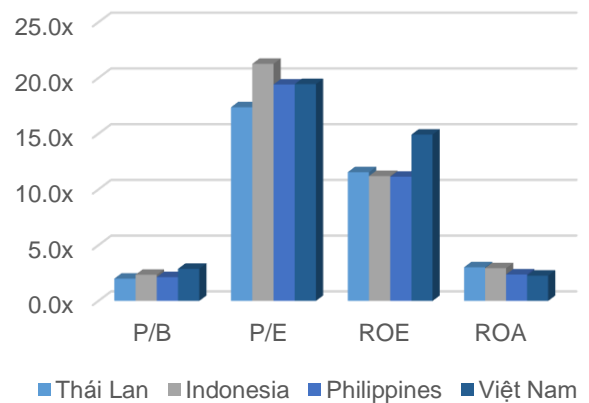
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.3x	2.1x	2.9x
P/E		17.4x	21.3x	19.4x	19.5x
ROE	%	11.55	11.20	11.14	14.92
ROA	%	3.02	2.94	2.37	2.26
Vốn hóa	Tỷ USD	540.10	483.85	181.17	141.00
GTGD	Triệu USD	1.39	0.67	0.04	0.22
LS cổ tức	%	2.98	2.28	1.64	1.73

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written